

Số: 76 /TTr-CCTL

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Đề án vị trí việc làm
và cơ cấu ngạch viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Chi cục Thủy lợi

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT

Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc tổ chức lại Chi cục Thủy lợi tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-SNN ngày 01/4/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Hạt trực thuộc Chi cục Thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 465/QĐ-SNN ngày 03/10/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp đối với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên năm 2023;

Thực hiện Công văn số 4615/SNN-TCCB ngày 01/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc điều chỉnh Đề án VTVL theo Thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Trên cơ sở yêu cầu chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, Chi cục Thủy lợi đã tiến hành rà soát, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

(Có Đề án kèm theo).

Chi cục Thủy lợi đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, HCTH

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hưng

Số: 06 /ĐA-CCTL

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 12 năm 2023

ĐỀ ÁN

Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Hạt quản lý đê trực thuộc Chi cục Thủy lợi

I. SỰ CẦN THIẾT

Vị trí việc làm là công việc gắn với chức danh, chức vụ, chức danh nghề nghiệp viên chức để xác định biên chế và bố trí viên chức trong đơn vị. Mục đích của việc xây dựng Đề án vị trí việc làm là nhằm làm rõ từng công việc, nhóm công việc, thực trạng đội ngũ viên chức, các yếu tố ảnh hưởng đến vị trí việc làm. Từ đó, xác định danh mục các vị trí việc làm cần thiết trong đơn vị để xây dựng bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm và xác định chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng.

Việc xác định vị trí việc làm dựa trên các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và công việc thực tế của đơn vị. Bên cạnh đó, là cơ sở để đơn vị rà soát lại tổ chức bộ máy, đội ngũ viên chức và xác định từng vị trí trong đơn vị gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Xây dựng Đề án vị trí việc làm là thực hiện cụ thể theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT, việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Hạt quản lý đê thuộc Chi cục Thủy lợi là rất cần thiết.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

2. Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ;

3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

4. Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

5. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

6. Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

7. Thông tư số 11/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

8. Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên, về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên;

9. Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc tổ chức lại Chi cục Thủy lợi tỉnh Thái Nguyên;

10. Quyết định số 244/QĐ-SNN ngày 01/4/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Hạt trực thuộc Chi cục Thủy lợi;

11. Quyết định số 438/QĐ-SNN ngày 21/9/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp đối với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên năm 2023;

12. Quyết định số 465/QĐ-SNN ngày 03/10/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp đối với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên năm 2023;

13. Công văn số 4615/SNN-TCCB ngày 01/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc điều chỉnh Đề án VTVL theo Thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

III. THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP

STT	Phân nhóm công việc	Thống kê công việc
1	Nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì chỉ đạo việc lập chương trình, kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ của Hạt quản lý đê; - Chủ trì chỉ đạo, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công việc của Hạt quản lý đê; - Quản lý viên chức của Hạt quản lý đê; - Quản lý tài sản của Hạt quản lý đê; - Chủ trì hoặc giám gia các cuộc họp, hội nghị; - Thực hiện các nhiệm vụ khác.

2	Nhóm vị trí việc làm Ngh nghiệp vụ chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện văn bản; - Kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, sơ kết, tổng kết thực hiện các văn bản; - Thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về lực lượng quản lý đê chuyên trách; kỹ thuật thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai; - Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan; - Tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo,... - Xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác của cá nhân; - Thực hiện các nhiệm vụ khác.
3	Nhóm vị trí việc làm Ngh nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện văn bản; - Kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, sơ kết, tổng kết thực hiện các văn bản; - Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn nghiệp vụ về hành chính văn phòng; - Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan; - Tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo,... - Xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác của cá nhân; - Thực hiện các nhiệm vụ khác.
4	Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ	Không

IV. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý

a) Vị trí việc làm: Hạt trưởng;

b) Vị trí việc làm: Phó hạt trưởng.

2 Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành

a) Vị trí việc làm: Kỹ thuật thủy lợi hạng III;

b) Vị trí việc làm: Kỹ thuật đê điều và phòng chống thiên tai hạng III;

c) Vị trí việc làm: Kỹ thuật đê điều và phòng chống thiên tai hạng IV.

3. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung

a) Vị trí việc làm: Chuyên viên về Hành chính văn phòng;

b) Vị trí việc làm: Văn thư viên trung cấp.

4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: Không.

(Có Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm kèm theo)

V. TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Tổng hợp vị trí việc làm *(Có phụ lục 1.1-1.2 danh mục vị trí việc làm kèm theo).*

2. Xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

Căn cứ danh mục vị trí việc làm, số biên chế viên chức được giao tại Quyết định số 465/QĐ-SNN ngày 03/10/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp đối với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên năm 2023; Chi cục Thủy lợi được giao 16 biên chế sự nghiệp. Trên cơ sở đó xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị như sau:

a) Viên chức thuộc nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: $11/13 = 84,62\%$, cụ thể:

- Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương: $07/13 = 53,85\%$;
- Chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương: $04/13 = 30,77\%$.

b) Viên chức thuộc nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: $02/13 = 15,38\%$, cụ thể:


- Chuyên viên: $01/13 = 7,69\%$;
- Văn thư viên trung cấp và tương đương: $01/13 = 7,69\%$.

c) Viên chức thuộc nhóm vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 0%.

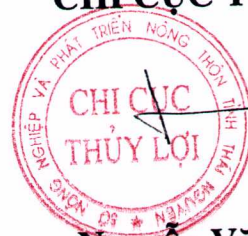
VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Hạt quản lý đê trực thuộc Chi cục Thủy lợi. Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT trình cấp thẩm quyền quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, HCTH. 

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hưng

Phụ lục 1.1

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

(Kèm theo Đề án số 06 /ĐA-CCTL ngày 14/11/2023 của Chi cục Thủy lợi)

STT	Mã Vị trí việc làm	Tên vị trí việc làm
1	V.12.1.1	Hạt trưởng
2	V.12.1.2	Phó hạt trưởng

Phụ lục 1.2

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH

(Kèm theo Đề án số 06 /ĐA-CCTL ngày 14/11/2023 của Chi cục Thủy lợi)

STT	Mã Vị trí việc làm	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng
1	V.12.2.1	Kỹ thuật thủy lợi hạng III	Kỹ thuật thủy lợi hạng III hoặc tương đương
2	V.12.2.2	Kỹ thuật đề điều và phòng chống thiên tai hạng III	Kỹ thuật đề điều và phòng chống thiên tai hạng III hoặc tương đương
3	V.12.2.3	Kỹ thuật đề điều và phòng chống thiên tai hạng IV	Kỹ thuật đề điều và phòng chống thiên tai hạng IV hoặc tương đương

Phụ lục 1.3

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG

(Kèm theo Đề án số 06 /ĐA-CCTL ngày 14/11/2023 của Chi cục Thủy lợi)

STT	Mã Vị trí việc làm	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng
1	V.12.3.1	Chuyên viên về Hành chính văn phòng	Chuyên viên
2	V.12.3.2	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp và tương đương

Phụ lục 2

TỔNG HỢP CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
 (Kèm theo Đề án số 16/ĐA-CCTL ngày 14/12/2023 của Chi cục Thủy lợi)

TT	Loại hình tổ chức	Nhóm vị trí việc làm	Tỷ lệ
1	Hạt quản lý đê	I. Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	84,62%
		1.1. Chức danh nghề nghiệp: Kỹ thuật thủy lợi hạng III	
		1.2. Chức danh nghề nghiệp: Kỹ thuật đê điều và phòng chống thiên tai hạng III	
		1.3. Chức danh nghề nghiệp: Kỹ thuật đê điều và phòng chống thiên tai hạng IV	
		II. Nhóm vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	15,38%
		1.1. Chức danh nghề nghiệp: Chuyên viên về Hành chính văn phòng	
		1.2. Chức danh nghề nghiệp: Văn thư viên trung cấp	
		III. Nhóm vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ (bao gồm hợp đồng lao động)	0%